TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST
Ngày: 14/6/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;

2. Bà Trịnh Thị Ngọc Diễm

- Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Hùng Thẩm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy: Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyết - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2021/TLST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-DS ngày 25/5/2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn*:** Đỗ Văn Đ, sinh năm 1962.

Trú tại: Khu vực S, phường HT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang

Ủy quyền cho ông Phạm Hoài T, sinh năm 1957. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực B, phường HT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang

- Bị đơn: Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu vực B, phường HT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1952. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực B, phường HT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2020 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do chỗ quen biết nên vào ngày 10/01/2018 có cho bà Nguyễn Thị Mỹ T1 vay số tiền là 150.000.000đ, khi vay có làm biên nhận nợ, thời hạn trả là 01 tháng. Hết thời hạn 01 tháng bà T1 vẫn không trả lại cho nguyên đơn. Đến ngày 08/3/2018 bà T1 có lập tờ cam kết đến ngày 30/3/2018 thì trả hết nợ, có ông Nguyễn Văn H đứng ra làm chứng bảo lãnh cho bà T1.

Tuy nhiên, từ khi vay cho đến nay bên phía bà T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn và bỏ đi khỏi địa phương. Nguyên đơn đã làm thủ thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng bị đơn vẫn không về để trả số tiền trên cho nguyên đơn.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà T1 trả số tiền 150.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa nhận định từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện tốt nghĩa vụ của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị nghị áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 150.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền là 150.000.000, không tính lãi suất, đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 150.000.000đ theo tờ mượn tiền ngày 08/3/2018, không tính lãi suất.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy vào ngày 10/01/2018 nguyên đơn có cho bà Nguyễn Thị Mỹ T1 vay số tiền là 150.000.000đ và tờ cam kết ngày 08/3/2018 có nội dung bà Nguyễn Thị Mỹ T1 vay của ông Đỗ Văn Đ số tiền 150.000.000đ để mua đất cất nhà, bà T1 có ký tên xác nhận vào tờ cam kết.

Hội đồng xét xử xét thấy việc vay tiền trên là có thật, nguyên đơn khởi kiện đã cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là biên nhận mượn tiền mua đất cất nhà được lập ngày 10/01/2018 và tờ cam kết ngày 08/3/2018 có nội dung bà Nguyễn Thị Mỹ T1 vay của ông Đỗ Văn Đ số tiền 150.000.000đ để mua đất cất nhà, tờ cam kết có chữ ký xác nhận của bà T1. Đến nay thì bà T1 vẫn chưa trả số tiền trên cho nguyên đơn.

Từ những cơ sở nêu trên việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn trả số tiền 150.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Nguyễn Thị Mỹ T1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm hoàn trả số tiền trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn được nhận lại 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai số 0008574 ngày 08/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- Những người tham gia tố tụng;
- THA dân sự TP. Ngã Bảy;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Kim Cương